

TIẾN TRIỂN

TẠI CHỖ

(-) Tái tạo dại

u lành → đều & chậm → TO: chênh lệch mô xương
u ác → hiết khí thần ác tính

u lành → sinh sản → vào mô lành
u ác → xâm nhập mạch → huyết khối

o chỉ sau khi xâm nhập
mới có dị căn

SỰ XN DO

ở học: TSLTB → Táp suất mô tại chỗ
ở TB vậy: LD_{ut} < 4x < LD_{at}
DO → thiếu Ca⁺⁺
TB u phân giải protein

TB u tách rời nhau → di động như amib
di chuyển (-) → mô mềm
mô xương

khuyếch tán xâm nhập → dựa vào cơ quan
theo bào dịch TK
theo bào mạch máu

DỊ CĂN (TOÀN THỂ)

OC → HẠCH VÙNG
mô, cơ, cơ phải HẠCH

SỰ CHỌN LỌC
DỊ CĂN

hiết dị căn: lách, vú, ống tiêu hóa, cơ vãng
hay dị căn hạch: UT BM
dị căn theo học tự nhiên: u Krukenberg

o Ben Rho.
lưu ý đến điều hòa
nhu động TB
ở { sự ăn vào
TB
biểu hiện nhiều
(-) UT dị căn

điều kiện
dị căn

TB UT phải có khả năng
THOÁT KHỎI KHỐI u
di chuyển (-) vào bào &
đến khi gặp mạch máu ⇒ XL tại chỗ
XN vào mạch máu
đến nơi mới ⇒ khối u mới

TÁI PHÁT

u lành: cắt triệt sẽ hết
u ác: dễ tái phát { tại chỗ
cơ ?

TỰ KHỎI 11.100.000

CHUYỂN DẠNG
BIẾT HÓA

Hiện tại: "TIẾN TRIỂN TRỞNG THÀNH"
TK điều trị → BH → điều trị → BH
vô: u nguyên bào TK ở trẻ em